

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2021/HS-ST
Ngày 22-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn T - Giáo viên T THCS Đinh Trì, thành phố B.

- Bà Hoàng Thị Hồng - Phó Chủ tịch UBND phường Ngô Quyền, thành phố B.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn T Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Đ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Trung Đ**, sinh ngày 25/8/2005 tại huyện YD, tỉnh B; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Voi, xã Quỳnh Sơn, huyện YD, tỉnh B; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Tuấn Anh, sinh năm 1981 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1985; Bị cáo là con duy nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 12/10/2021 đến ngày 18/10/2021 thì được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Đào Văn T**, sinh ngày 04/10/2005 tại huyện YD, tỉnh B; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Voi, xã Quỳnh Sơn, huyện YD, tỉnh B; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông ào Văn T, sinh năm 1974 và bà: Vũ Thị Tới, sinh năm 1980; Bị cáo là con duy nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 12/10/2021 đến ngày 18/10/2021 thì được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn Núi, xã Quỳnh Sơn, huyện YD, tỉnh B.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo T: Ông Đào Văn T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Voi, xã Quỳnh Sơn, huyện YD, tỉnh B.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Người bào chữa cho bị cáo Đ và bị cáo T: Bà Nguyễn Thị Mai – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Đại diện tổ chức chính trị xã hội tại địa phương nơi bị cáo Đ và bị cáo T sinh sống: Anh Phạm Văn Mạnh - Bí thư Đoàn Thanh niên xã Quỳnh Sơn, huyện YD, tỉnh B.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Bị hại:

- Anh Nguyễn Phan T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Tân Hưng, xã Tư Mại, huyện YD, tỉnh B.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số nhà 527, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn Núi, xã Quỳnh Sơn, huyện YD, tỉnh B.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Ông Đào Văn T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn Voi, xã Quỳnh Sơn, huyện YD, tỉnh B.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Cháu Võ Thanh L, sinh ngày 14/08/2005.

Người đại diện hợp pháp của cháu L: Ông Võ Đăng Phong, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Thiết Trì, xã Thái Đào, huyện L, tỉnh B.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Trung Đ, sinh ngày 25/8/2005, trú tại thôn Voi, xã Quỳnh Sơn, huyện YD, tỉnh B- học sinh lớp 11A4 T THPT YD số 2, huyện YD, tỉnh B và Đào Văn T, sinh ngày 04/10/2005, trú tại thôn Voi, xã Quỳnh Sơn, huyện YD, tỉnh B – học sinh lớp 10A4 T cao đẳng công nghệ Việt Đ là bạn bè quen biết nhau từ trước. Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân, trong ngày 20/9/2021 và ngày 10/10/2021, Đ và T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Tối ngày 19/9/2021, Đ rủ T đến nhà Đ chờ đến đêm sẽ cùng đi lên thành phố B trộm cắp gương chiếu hậu xe ô tô, T đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/9/2021, Đ mang theo 01 chiếc kim chuỗi cầm tay bọc bằng nhựa màu đỏ và 01 túi nilon màu trắng rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98G1-085.04 chở T ngồi sau đi đến thành phố B để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường giao nhau giữa đường Lê Lợi và đường Nguyễn Khuyến thuộc địa bàn phường Dĩnh Kế, thành phố B, Đ và T phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe màu sơn trắng, biển kiểm soát 98A-343.59 của anh Ngụy Phan T, sinh năm 1991, trú tại thôn Tân Hưng, xã Tư Mại, huyện YD, tỉnh B đang đỗ trên vỉa hè đường Nguyễn Khuyến. Sau khi đỗ xe lại quan sát xung quanh thấy không có ai, Đ xuống xe cầm theo dụng cụ trộm cắp gương còn T ngồi trên xe để cảnh giới. Đ đi đến vị trí gương chiếu hậu bên trái xe ô tô, dùng vai phải đẩy chiếc gương chiếu hậu hướng từ dưới lên trên làm gương bị bật khỏi lẫy rồi dùng kim cắt dây điện nối gương với xe ô tô. Sau đó, Đ cắt chiếc gương xe ô tô vào túi nilon màu trắng chuẩn bị từ trước rồi ngồi sau xe T đi về nhà Đ.

Vụ thứ hai: Ngày 09/10/2021, Đ tiếp tục rủ T sang nhà Đ chờ đến đêm cùng đi trộm cắp gương xe ô tô. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/10/2021, Đ chuẩn bị 01 chiếc kim có chuỗi cầm tay bọc bằng nhựa màu đỏ, 01 túi nilon màu trắng và 02 tờ giấy do Đ viết bằng bút mực xanh có nội dung “Để nhận lại gương liên hệ zalo 0788218385. Nhắn tin vào zalo”. Đ nói với T sau khi trộm cắp xong sẽ gắn lại tờ giấy trên ô tô để chủ xe liên hệ chuộc lại tài sản. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98G1-085.04 mang theo dụng cụ đã chuẩn bị chở T ngồi sau đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường trước nhà của anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1982, trú tại số nhà 527, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B, Đ và T phát hiện 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Satafe, biển kiểm soát 98A-366.78 của anh T đang đỗ trên vỉa hè trước nhà. Đ đỗ xe lại đưa cho T 02 tờ giấy đã viết từ trước rồi đổi cho T lên lái xe mô tô để tiện hành động. T điều khiển xe mô tô đỗ phía sau đuôi xe ô tô của anh T rồi đứng cảnh giới. Đ xuống xe đi đến vị trí gương chiếu hậu bên trái dùng vai đẩy gương chiếu hậu lên phía trên làm gương chiếu hậu bên trái xe ô tô bị bật khỏi lẫy rồi dùng kim cắt dây điện nối gương với xe ô tô. Sau đó, bằng cách thức tương tự, Đ quay sang trộm cắp được chiếc gương chiếu hậu bên phải xe ô tô. Lúc này, T cài 02 tờ giấy Đ đưa vào kính chắn gió phía sau xe ô tô. Đ cắt 02 gương chiếu hậu đã lấy được vào túi nilon màu trắng chuẩn bị từ trước rồi cả hai về nhà Đ ngủ.

Sáng ngày 10/10/2021, anh T phát hiện bị mất 02 gương chiếu hậu xe ô tô và thấy 02 tờ giấy trên bên mặt đều có chữ viết bằng bút mực xanh “Để nhận lại gương liên hệ zalo 0788218385. Nhắn tin vào zalo”. Anh T nhắn tin cho tài khoản zalo “Hary Ken” của Hoàng Trung Đ được đăng ký bằng số điện thoại 0788218385 đề nghị được chuộc lại gương thì Đ yêu cầu chuyển tiền vào số tài khoản 105852223388 mở tại ngân hàng Viettinbank. Anh T không tin tưởng nên

không chuyển tiền. Cùng ngày, anh T đã trình báo Công an thành phố B và giao nộp lại 02 tờ giấy trên.

Đến ngày 11/10/2021, Hoàng Trung Đ đã mang 03 chiếc gương trộm cắp được của ngày 20/9/2021 và ngày 10/10/2021 giấu tại vườn nhà ông Hoàng Văn Phụng, sinh năm 1960, trú tại thôn Voi, xã Quỳnh Sơn, huyện YD, tỉnh B là hàng xóm đối diện nhà của Đ.

Ngày 12/10/2021, Hoàng Trung Đ và Đào Văn T đã đến Công an thành phố B đầu thú. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Hoàng Trung Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu vàng, gắn số thuê bao 0364913395, đã qua sử dụng, tạm giữ của Đào Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, vỏ màu vàng, IMEI 357275096656431, gắn số thuê bao 0941204580, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98G1-085.04, màu sơn đen bạc, đã qua sử dụng và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khám xét nơi ở của Đ và T và truy tìm vật chứng, kết quả tại nơi ở của Đ thu giữ 01 chiếc kim dài 16cm có tay cầm bọc nhựa màu đỏ-đen, tại sát tường bao vườn nhà ông Hoàng Văn Phụng thu giữ 01 túi bóng màu trắng, bên trong chứa 03 chiếc gương chiếu hậu của xe ô tô.

Ngày 13/10/2021, anh Nguyễn Phan T làm đơn trình báo Công an thành phố B. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho anh Nguyễn Phan T và anh Nguyễn Mạnh T quan sát 03 chiếc gương trên, kết quả anh T khẳng định 01 chiếc gương chiếu hậu bên trái, trên gương có gắn 01 gương cầu lồi là tài sản anh T bị trộm cắp vào ngày 20/9/2021, anh T khẳng định 02 gương chiếu hậu không gắn gương cầu lồi là tài sản anh T bị trộm cắp ngày 10/10/2021.

Tại Kết luận định giá tài sản số 154 ngày 16/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

“- 01 chiếc gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Santafe, đời năm 2020, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98A-343.59, mua năm 2020, trên mặt gương có gắn 01 chiếc gương cầu lồi, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 20/9/2021 là 6.300.000 đồng.

- 01 chiếc gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Santafe, đời năm 2020, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98A-366.78, mua năm 2020, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 10/10/2021 là 6.200.000 đồng.

- 01 chiếc gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Santafe, đời năm 2020, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98A-366.78, mua năm 2020, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 10/10/2021 là 6.200.000 đồng.”.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ viết trên 02 tờ giấy để lại trên kính chắn gió xe ô tô của anh T. Tại Kết luận giám định số 1720 ngày 29/10/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: “Chữ viết trên các

tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ viết của Hoàng Trung Đ trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người viết ra”.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 của Hoàng Trung Đ và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, gắn sim thuê bao 0982983198 của anh Nguyễn Mạnh T, kết quả tại ứng dụng zalo phát hiện các tin nhắn nội dung về việc chuộc gương chiếu hậu giữa tài khoản zalo “Hary Ken” được đăng ký bằng số điện thoại 0788218385 của Hoàng Trung Đ với tài khoản zalo “Nguyen Manh Truong” được đăng ký bằng số điện thoại 0982983198 của anh T (bút lục 90-99, 118-128). Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động Iphone XS Max, gắn sim thuê bao 0941204580 của Đào Văn T, kết quả tại thư mục Messenger phát hiện các tin nhắn có nội dung trao đổi về việc trộm cắp tài sản với tài khoản “Duc Hoang Trung” là tài khoản facebook của Hoàng Trung Đ.

Quá trình điều tra xác định số tài khoản 105852223388 mở tại ngân hàng Viettinbank mang tên chị Võ Thanh L, sinh năm 2005, trú tại thôn Voi, xã Quỳnh Sơn, huyện YD, tỉnh B là bạn cùng học với Đ. Tại cơ quan điều tra, Đ khai do trước đó có nhờ chị L là bạn học cùng lớp chuyển tiền hộ nên Đ nhớ số tài khoản ngân hàng của chị L, Đ không có tài khoản ngân hàng nên đã cung cấp cho anh T tài khoản ngân hàng trên. Chị L khai không biết việc Đ, T trộm cắp tài sản nên không vi phạm pháp luật.

Đối với hành vi của Đào Văn T tham gia trộm cắp tài sản với Đ vào ngày 20/9/2021 khi chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 14/11/2021, Trưởng Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Văn T về hành vi trộm cắp tài sản ngày 20/9/2021.

Đối với chiếc xe biển kiểm soát 98G1-085.04, quá trình điều tra đã xác định thuộc quyền sở hữu của ông Đào Văn T, sinh năm 1974, trú tại thôn Voi, xã Quỳnh Sơn, huyện YD, tỉnh B là bố đẻ của Đào Văn T. Ông T không biết việc T sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông T.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 05/11/2021, ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962, trú tại thôn Núi, xã Quỳnh Sơn, huyện YD, tỉnh B là ông ngoại Hoàng Trung Đ và ông Đào Văn T là bố đẻ của Đào Văn T đã bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh T số tiền 4.000.000 đồng. Đến nay, anh T, anh T không yêu cầu Đ, T phải bồi thường gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Trung Đ và Đào Văn T

Về vật chứng: Ngày 08/11/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 98A-343.59 cho anh Ngụy Phan T, 02 gương chiếu hậu của xe ô tô biển kiểm soát 98A-366.78 cho anh Nguyễn Mạnh T. Vật chứng còn lại được nhập kho để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Trung Đ và Đào Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 222/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố bị cáo Hoàng Trung Đ và Đào Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Bị hại anh Nguyễn Mạnh T trình bày: Sáng ngày 10/10/2021, anh phát hiện bị mất 02 gương chiếu hậu xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Satafe, biển kiểm soát 98A-366.78 đang đỗ trên vỉa hè trước nhà. Anh đã trình báo Cơ quan Công an và hiện nay đã được nhận lại các tài sản bị mất. Gia đình bị cáo Đ và bị cáo T cũng đã bồi thường thiệt hại cho anh. Anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M và ông Đào Văn T thống nhất trình bày: Số tiền ông M và ông T bồi thường cho các bị hại là do ông M, ông T tự nguyện bồi thường thay cho hai bị cáo. Ông M và ông T không có ý kiến gì về số tiền này. Ông T xác định chiếc điện thoại di động Iphone XS Max là của ông, ông không biết bị cáo T tự ý dùng điện thoại khi nào và dùng vào mục đích gì. Ông T đề nghị được xin lại chiếc thoại này để làm phương tiện liên lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Trung Đ từ 8 tháng tù đến 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 6 tháng tù đến 8 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Trung Đ và Đào Văn T cho UBND xã Quỳnh Sơn, huyện YD, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm dài 16cm có tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen và 01 túi bóng màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu vàng, gắn số thuê bao 0364913395, đã qua sử dụng.

- Trả lại ông Đào Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, vỏ màu vàng, IMEI 357275096656431, gắn số thuê bao 0941204580, đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đ 8 tháng tù cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo T 6 tháng tù cho hưởng án treo vì các bị cáo đều đang ở độ tuổi còn ngồi trên ghế nhà T, thiếu hiểu biết nên mới có hành vi phạm tội. Các bị cáo đều đã rất ăn năn hối cải về hành vi của bản thân nên đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, cho các bị cáo có cơ hội cải sửa bản thân và làm lại cuộc đời.

* Người đại diện hợp pháp của các bị cáo, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin cho các bị cáo được hưởng án treo vì các bị cáo còn nhỏ tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 20/9/2021 và 10/10/2021, trên địa bàn thành phố Bắc Giang, Hoàng Trung Đ và Đào Văn T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/9/2021, tại vỉa hè đường Nguyễn Khuyến sát cục thi hành án dân sự tỉnh B, thuộc phường Đình Kế, thành phố B, Hoàng Trung Đ và Đào Văn T trộm cắp 01 chiếc gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, biển kiểm soát 98A-343.59, trên mặt gương có gắn 01 chiếc gương cầu lồi của anh Ngụy Phan T có trị giá 6.300.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/10/2021, tại trước cửa số nhà 527, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, Hoàng Trung Đ và Đào Văn T trộm cắp 02 chiếc gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe,

biên kiểm soát 98A-366.78 của anh Nguyễn Mạnh T có tổng trị giá là 12.400.000 đồng

Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã trộm cắp trong 02 ngày 20/9/2021 và 10/10/2021 là 18.700.000 đồng. Đối với Đào Văn T tham gia trộm cắp tài sản với Đ vào ngày 20/9/2021 khi chưa đủ 16 tuổi nên Đào Văn T chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 10/10/2021 với trị giá tài sản trộm cắp là 12.400.000 đồng. Hoàng Trung Đ chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản trong 02 ngày 20/9/2021 và 10/10/2021 với trị giá tài sản trộm cắp là 18.700.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo:

[3.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân.

[3.2] Về vai trò của từng bị cáo: Hành vi của các bị cáo có tính chất đồng phạm, thuộc T hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo T là người giúp sức cho bị cáo Đ, đứng cảnh giới khi bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo Đ là người giữ tài sản và trao đổi với bị hại anh Nguyễn Mạnh T về việc chuộc lại tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo Đ có vai trò cao hơn so với bị cáo T.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản trong hai ngày 20/9/2021 và 10/10/2021 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo tự nguyện xin đầu thú. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo có tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ và áp dụng quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim dài 16cm có tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen và 01 túi bóng màu trắng.

[7.2] Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu vàng, gắn số thuê bao 0364913395, đã qua sử dụng.

[7.3] Trả lại ông Đào Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, vỏ màu vàng, IMEI 357275096656431, gắn số thuê bao 0941204580, đã qua sử dụng.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Trung Đ 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 01 năm 08 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Văn T 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 01 năm 04 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Trung Đ và Đào Văn T cho UBND xã Quỳnh Sơn, huyện YD, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim dài 16cm có tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen và 01 túi bóng màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu vàng, gắn số thuê bao 0364913395, đã qua sử dụng.

- Trả lại ông Đào Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, vỏ màu vàng, IMEI 357275096656431, gắn số thuê bao 0941204580, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm..

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B
- VKSND thành phố B;
- CQCSĐT-CA TP B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- UBND xã Quỳnh Sơn, h.YD, B;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo